

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 428/2018/DS-ST
Ngày: 19/9/2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Hương

2/ Bà Nguyễn Thị Ánh Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 310/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 241/2018/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V

Trụ sở: Đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Hứa Thị T, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Đường E, khu phố N, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 683/2017/UQ-GĐK-TDTD ngày 12/7/2017). (Có yêu cầu vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Mai Thị Thanh T, sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường E, Tổ A, Khu phố C, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cùng các lời khai tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thì nội dung vụ án như sau:

Ngày 15 tháng 8 năm 2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) phê duyệt Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kèm hợp đồng tín dụng số 20140814-500001-0006 ngày 06/8/2014 của bà Nguyễn Mai Thị Thanh T. Theo đơn thì bà T đề nghị Ngân hàng Thương mại cổ phần V cho bà vay số tiền là 26.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất tối đa là 60%/năm với phương thức cho vay trả góp. Tuy nhiên, Ngân hàng phê duyệt số tiền vay là 21.000.000đồng trong đó khoản vay tiêu dùng 20.000.000đồng phí bảo hiểm 1.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 15/8/2014, với lãi suất 60%/năm, khoản phải trả hàng tháng là 1.522.000đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng.

Thực hiện hợp đồng thì bà T đã nhận đủ tiền và thanh toán được 11 lần với số tiền là 16.742.000đồng, từ ngày 26/7/2015 bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Tính đến ngày 15/8/2016, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 19.782.000đồng trong đó nợ gốc là 14.294.401đồng và nợ lãi là 5.487.599đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T thanh toán cho Ngân hàng số tiền 19.782.000đồng trong đó nợ gốc là 14.294.401đồng và nợ lãi là 5.487.599đồng, thanh toán ngay 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng chỉ yêu cầu số tiền lãi tính đến ngày 15/8/2016 là 5.487.599đồng và không yêu cầu tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 16/8/2016.

2. Bị đơn bà Nguyễn Mai Thị Thanh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hứa Thị Thảo có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn bà Nguyễn Mai Thị Thanh T được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà Nguyễn Mai Thị Thanh T được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bà không đến Tòa án theo các giấy triệu tập và không có ý kiến trình bày gửi đến Tòa là không thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp hành đúng qui định của pháp luật, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt khi tòa xét xử vụ án. Bị đơn bà Nguyễn Mai Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên bà T vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Vì vậy, Tòa án căn cứ vào Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngày 15/8/2014 Ngân hàng Thương mại cổ phần V ký phê duyệt Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140814-500001-0006 ngày 06/8/2014 và Ngân hàng đã duyệt cho bà T vay số tiền 21.000.000đồng trong đó khoản vay tiêu dùng 20.000.000đồng phí bảo hiểm 1.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 15/8/2014, khoản phải trả hàng tháng 1.522.000đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng với lãi suất 60%/năm. Bà T đã nhận đủ tiền và thanh toán được 11 lần với số tiền là 16.742.000đồng, từ ngày 26/7/2015 bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng. Hiện bà T còn nợ Ngân hàng 19.782.000đồng trong đó nợ gốc là 14.294.401đồng và nợ lãi là 5.487.599đồng.

Như vậy có cơ sở xác định bà T còn nợ Ngân hàng số tiền 19.782.000đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V khởi kiện yêu cầu tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Mai Thị Thanh T, đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, do bà T đang cư trú tại quận Thủ Đức nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức. Đơn khởi kiện của Ngân hàng phù hợp qui định tại Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt khi tòa xét xử vụ án nên Tòa án căn cứ vào Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Mai Thị Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, tuy nhiên bà T vẫn vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ theo qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

Theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140814-500001-0006 ngày 06/8/2014 thì bà Nguyễn Mai Thị Thanh T đề nghị vay Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 26.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất tối đa là 60%/năm với phương thức cho vay trả góp.

Ngày 15/8/2014 Ngân hàng Thương mại Cổ phần V phê duyệt cho bà T vay số tiền vay là 21.000.000đồng trong đó khoản vay tiêu dùng là 20.000.000đồng, phí bảo hiểm là 1.000.000đồng, thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày 15/8/2014, khoản phải trả hàng tháng là 1.522.000đồng, thanh toán vào ngày 15 hàng tháng với lãi suất 60%/năm.

Thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng đã giải ngân cho bà T số tiền 21.000.000 đồng, trong đó có 20.000.000đồng là khoản vay tiêu dùng và 1.000.000đồng là tiền bảo hiểm khoản vay.

Theo Lịch sử thanh toán thì bà T đã thanh toán cho Ngân hàng 11 kỳ, mỗi kỳ 1.522.000đồng, từ ngày 26/7/2015 bà T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Ngân hàng.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý cũng như các văn bản tố tụng cho bà T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do, không gửi bất kỳ văn bản nào trình bày về nội dung vụ án và không nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu chứng cứ nào.

Như vậy có cơ sở xác định bà T đã ký Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140814-500001-0006 ngày 06/8/2014 và nhận của Ngân hàng số tiền 21.000.000đồng, bà T đã thanh toán được 11 kỳ bao gồm cả vốn và lãi là 16.742.000đồng. Hiện nay bà T còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 14.294.401đồng.

Về tiền lãi, theo Hợp đồng giữa Ngân hàng và bà T thỏa thuận mức lãi suất là 60%/năm phù hợp với quy định tại Khoản 1, 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngân hàng yêu cầu bà T trả lãi cho đến ngày 15/8/2016 là 5.487.599đồng, Hội đồng xét xử xét, đây là yêu cầu phù hợp với hợp đồng tín dụng nên có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích ở trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần V yêu cầu Nguyễn Mai Thị Thanh T thanh toán toàn bộ tiền 19.782.000đồng trong đó nợ gốc là 14.294.401đồng và nợ lãi là 5.487.599đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bà T phải nộp trên số tiền phải trả.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2, Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 283, Điều 290, Điều 422, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014),

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

Buộc bà Nguyễn Mai Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền 19.782.000 (mười chín triệu bảy trăm tám mươi hai nghìn) đồng trong đó nợ gốc là 14.294.401đồng và nợ lãi là 5.487.599đồng, thanh toán 01 lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại Cổ phần V có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà T không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán như trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ theo qui định tại các điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Mai Thị Thanh T phải nộp 989.100 (chín trăm tám mươi chín nghìn một trăm) đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 494.550 (bốn trăm chín mươi bốn nghìn, năm trăm năm mươi) đồng theo Biên lai thu số 0038240 ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh